

Phụ lục II

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 689 /TB-SNNMT ngày 07 /11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

| STT | Các phòng, đơn vị thuộc Sở                       | Vị trí việc làm                 | Mô tả những nội dung chính về vị trí việc làm cần tuyển dụng                                                                                                                                                                                                                                                            | Chỉ tiêu tuyển dụng | Mã số ngạch công chức | Yêu cầu về trình độ chuyên môn |                                              | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |                                                  |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                       | Trình độ                       | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo              |         |
| 1   | 2                                                | 3                               | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5                   | 6                     | 7                              | 8                                            | 9       |
|     | Tổng cộng:                                       |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8                   |                       |                                |                                              |         |
| 1   | Phòng Quản lý Đất đai                            | Chuyên viên về đo đạc và bản đồ | Tham gia nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, thẩm định, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chủ trì xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án về lĩnh vực đo đạc và bản đồ; chủ trì, tổ chức triển khai thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công       | 1                   | 01.003                | Đại học trở lên                | Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Viễn thám        |         |
| 2   | Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản           | Chuyên viên về khoáng sản       | Tham gia nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, thẩm định, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chủ trì xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án về lĩnh vực địa chất và khoáng sản; chủ trì, tổ chức triển khai thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công | 2                   | 01.003                | Đại học trở lên                | Kỹ thuật mỏ; Khai thác mỏ; Kỹ thuật địa chất |         |
| 3   | Chi cục Kiểm lâm                                 |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5                   |                       |                                |                                              |         |
| -   | Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên | Kiểm lâm viên                   | Tham mưu, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật về Lâm nghiệp (quản lý rừng, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên; sử dụng và Phát triển rừng; quản lý lâm sản); tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công                   | 1                   | 10.226                | Đại học trở lên                | Lâm nghiệp; Luật; Quản lý đất đai            |         |

| STT | Các phòng, đơn vị thuộc Sở    | Vị trí việc làm | Mô tả những nội dung chính về vị trí việc làm cần tuyển dụng                                                                                                                                                                                                                                           | Chỉ tiêu tuyển dụng | Mã số ngạch công chức | Yêu cầu về trình độ chuyên môn |                                   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     |                               |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                       | Trình độ                       | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo   |         |
| -   | Hạt Kiểm lâm khu vực Lộc Bình | Kiểm lâm viên   | Tham mưu, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật về Lâm nghiệp (quản lý rừng, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên; sử dụng và Phát triển rừng; quản lý lâm sản); tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công  | 1                   | 10.226                | Đại học trở lên                | Lâm nghiệp; Luật; Quản lý đất đai |         |
| -   | Hạt Kiểm lâm khu vực Chi Lăng | Kiểm lâm viên   | Tham mưu, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật về Lâm nghiệp (quản lý rừng, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên; sử dụng và Phát triển rừng; quản lý lâm sản); tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công. | 1                   | 10.226                | Đại học trở lên                | Lâm nghiệp; Luật; Quản lý đất đai |         |
| -   | Hạt Kiểm lâm khu vực Văn Lãng | Kiểm lâm viên   | Tham mưu, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật về Lâm nghiệp (quản lý rừng, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên; sử dụng và Phát triển rừng; quản lý lâm sản); tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công  | 1                   | 10.226                | Đại học trở lên                | Lâm nghiệp; Luật; Quản lý đất đai |         |
| -   | Hạt Kiểm lâm khu vực Văn Quan | Kiểm lâm viên   | Tham mưu, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật về Lâm nghiệp (quản lý rừng, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên; sử dụng và Phát triển rừng; quản lý lâm sản); tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công  | 1                   | 10.226                | Đại học trở lên                | Lâm nghiệp; Luật; Quản lý đất đai |         |

**Tổng số nhu cầu tuyển dụng: 08 chỉ tiêu./.**